

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 6**Môn: Toán – Lớp 3****Bộ sách: Chân trời sáng tạo**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1: Số gồm 3 chục nghìn, 8 chục, 7 đơn vị viết là:

- A. 3087 B. 30 870 C. 30 087 D. 300 087

Câu 2: Số liền trước của số 45 000 là:

- A. 44 999 B. 45 001 C. 44 099 D. 44 009

Câu 3: Tháng nào dưới đây có 30 ngày?

- A. Tháng 2 B. Tháng 6 C. Tháng 7 D. Tháng 12

Câu 4: $x : 8 = 1\ 096$ (dư 7). Giá trị của x là:

- A. 8 768 B. 137 C. 144 D. 8 775

Câu 5: Tính cạnh hình vuông biết chu vi là 8 024 m.

- A. 32 096 m B. 2006 m C. 1 003 m D. 4 012 m

Câu 6: Một cửa hàng gạo có 6 000 kg gạo. Sau khi nhập thêm thì số gạo trong cửa hàng gấp lên 4 lần. Vậy số gạo cửa hàng đó đã nhập về là:

- A. 24 000 kg B. 30 000 kg C. 18 000 kg D. 25 000 kg

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

$$4\ 722 + 5\ 369$$

.....

.....

.....

$$27\ 108 \times 8$$

.....

.....

.....

$$14\ 751 - 10\ 162$$

.....

.....

.....

$$57\ 708 : 3$$

.....

.....

.....

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $38\ 040 : 5 : 2$

.....

.....

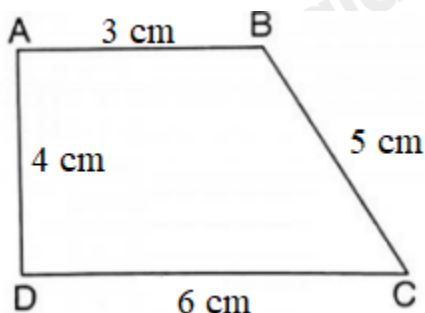
b) $56\ 058 - 46\ 902 : 6$

Câu 3. >, <, =

a) 4kg 300g 4030 g

b) 1 200 ml x 6 8 l

Câu 4. Tính chu vi hình tứ giác ABCD trong hình vẽ bên:



Câu 5. Hôm qua, một lít xăng có giá 28 724 đồng. Hôm nay, giá của mỗi lít xăng giảm 1 500 đồng so với hôm qua. Mẹ đổ 3 lít xăng và trả người bán hàng số tiền đã làm tròn đến hàng nghìn. Hỏi mẹ đã trả bao nhiêu tiền?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số gồm 3 chục nghìn, 8 chục, 7 đơn vị viết là:

- A. 3087 B. 30 870 C. 30 087 D. 300 087

Phương pháp

Viết số lần lượt từ hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị

Cách giải

Số gồm 3 chục nghìn, 8 chục, 7 đơn vị viết là 30 087.

Chọn C.

Câu 2. Số liền trước của số 45 000 là:

- A. 44 999 B. 45 001 C. 44 099 D. 44 009

Phương pháp

Để tìm số liền trước của một số ta lấy số đó trừ đi 1.

Cách giải

Số liền trước của số 45 000 là 44 999.

Chọn A

Câu 3. Tháng nào dưới đây có 30 ngày?

- A. Tháng 2 B. Tháng 6 C. Tháng 7 D. Tháng 12

Phương pháp

Dựa vào kiến thức:

Các tháng có 30 ngày là 4, 6, 9, 11

Cách giải

Tháng có 30 ngày trong các tháng trên là tháng 6.

Chọn B.

Câu 4. $x : 8 = 1\ 096$ (dư 7). Giá trị của x là:

- A. 8 768 B. 137 C. 144 D. 8 775

Phương pháp

Số bị chia = thương x số chia + số dư

Cách giải

$$x : 8 = 1\ 096 \text{ (dư 7)}$$

$$x = 1\ 096 \times 8 + 7$$

$$x = 8\ 775$$

Chọn D

Câu 5. Tính cạnh hình vuông biết chu vi là 8 024 m.

A. 32 096 m

B. 2006 m

C. 1 003 m

D. 4 012 m

Phương pháp

Độ dài cạnh hình vuông = Chu vi hình vuông : 4

Cách giải

Độ dài cạnh hình vuông là

$$8\ 024 : 4 = 2\ 006 \text{ (m)}$$

Đáp số: 2 006 m

Chọn B.

Câu 6. Một cửa hàng gạo có 6 000 kg gạo. Sau khi nhập thêm thì số gạo trong cửa hàng gấp lên 4 lần. Vậy số gạo cửa hàng đó đã nhập về là:

A. 24 000 kg

B. 30 000 kg

C. 18 000 kg

D. 25 000 kg

Phương pháp

- Tìm số kg gạo cửa hàng có sau khi nhập thêm = Số kg gạo ban đầu x 4

- Tìm số kg gạo cửa hàng đã nhập về = số kg gạo cửa hàng có sau khi nhập thêm – Số kg gạo ban đầu

Cách giải

Sau khi nhập thêm cửa hàng có số ki-lô-gam gạo là

$$6\ 000 \times 4 = 24\ 000 \text{ (đồng)}$$

Số kg gạo cửa hàng nhập về thêm là

$$24\ 000 - 6\ 000 = 18\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 18 000 đồng

Chọn C.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$$4\ 722 + 5\ 369$$

$$14\ 751 - 10\ 162$$

$$27\ 108 \times 8$$

$$57\ 708 : 3$$

Phương pháp

- Đặt tính

- Với phép cộng, phép trừ: Cộng hoặc trừ các chữ số lần lượt từ phải sang trái.

- Với phép nhân: Thực hiện nhân lần lượt thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất lần lượt từ phải sang trái.

- Với phép chia: Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải

Cách giải

$$\begin{array}{r} 4722 \\ + 5369 \\ \hline 10091 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 14751 \\ - 10162 \\ \hline 4589 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 27108 \\ \times 8 \\ \hline 216864 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 57708 \overline{) 3} \\ 27 \overline{) 19236} \\ 07 \\ 10 \\ 18 \\ 0 \end{array}$$

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $38\ 040 : 5 : 2$

b) $56\ 058 - 46\ 902 : 6$

Phương pháp

- Với biểu thức chỉ chứa phép nhân, phép chia ta thực hiện từ trái sang phải.

- Với biểu thức chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước, thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Cách giải

a) $38\ 040 : 5 : 2 = 7\ 608 : 2$
 $= 3\ 804$

b) $56\ 058 - 46\ 902 : 6 = 56\ 058 - 7\ 817$
 $= 48\ 241$

Câu 3. >, <, =

a) $4\text{kg } 300\text{g} \dots\dots\dots 4030\text{ g}$

b) $1\ 200\text{ ml} \times 6 \dots\dots\dots 8\ \ell$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi:

$1\text{ kg} = 1\ 000\text{g}$

$1\ \ell = 1\ 000\text{ ml}$

Cách giải

a) $4\text{kg } 300\text{g} \dots\dots\dots 4030\text{ g}$

Ta có $4\text{kg } 300\text{g} = 4\ 300\text{ g}$

Vậy $4\ \text{kg } 300\text{ g} > 4\ 030\text{ g}$

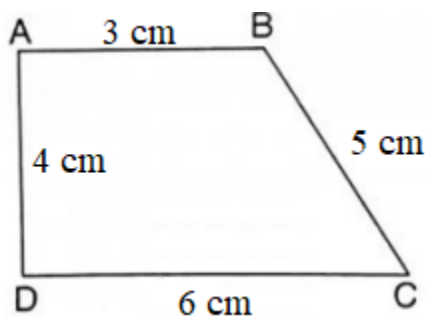
b) $1\ 200\text{ ml} \times 6 \dots\dots\dots 8\ \ell$

Ta có $1\ 200\text{ ml} \times 6 = 7\ 200\text{ ml}$; $8\ \ell = 8\ 000\text{ ml}$

Mà $7\ 200\text{ ml} < 8\ 000\text{ ml}$

Vậy $1\ 200\ \text{ml} \times 6 < 8\ \ell$

Câu 4. Tính chu vi hình tứ giác ABCD trong hình vẽ bên:



Phương pháp

Chu vi hình tứ giác ABCD bằng tổng độ dài các cạnh AB, BC, CD, DA

Cách giải

Chu vi hình tứ giác ABCD là

$$3 + 5 + 6 + 4 = 18 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 18 cm

Câu 5. Hôm qua, một lít xăng có giá 28 724 đồng. Hôm nay, giá của mỗi lít xăng giảm 1 500 đồng so với hôm qua. Mẹ đổ 3 lít xăng và trả người bán hàng số tiền đã làm tròn đến hàng nghìn. Hỏi mẹ đã trả bao nhiêu tiền?

Phương pháp

- Tìm giá tiền của mỗi lít xăng ngày hôm nay = Giá tiền của mỗi lít xăng ngày hôm qua – 1 500 đồng
- Tìm số tiền mẹ đổ 3 lít xăng ngày hôm nay = giá tiền của mỗi lít xăng ngày hôm nay x 3
- Để làm tròn số đến hàng nghìn ta so sánh chữ số hàng trăm với 5. Nếu chữ số hàng trăm bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

Cách giải

Giá tiền của mỗi lít xăng ngày hôm nay là

$$28\ 724 - 1\ 500 = 27\ 224 \text{ (đồng)}$$

Mẹ đổ 3 lít xăng ngày hôm nay hết số tiền là

$$27\ 224 \times 3 = 81\ 672 \text{ (đồng)}$$

Làm tròn số 81 672 đến hàng nghìn ta được số 82 000.

Vậy mẹ đã trả người bán hàng 82 000 đồng.

Đáp số: 82 000 đồng